

17

BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ RAU HOA QUẢ & CẢNH QUAN  
CHUYÊN NGÀNH 1: SẢN XUẤT VÀ QUẢN LÝ SẢN XUẤT TRONG NHÀ  
CÓ MÁI CHE  
CHUYÊN NGÀNH 2: THIẾT KẾ VÀ TẠO DỰNG CẢNH QUAN

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
RQ03030 ĐÁNH GIÁ VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN  
(PROJECT EVALUATION AND MANAGEMENT)

**I. Thông tin về học phần**

- Học kì: 6
- Tín chỉ: 02 (**Lý thuyết 2 - Thực hành - 0 - Tự học 6**)
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: ...20...tiết
  - + Làm bài tập trên lớp: 5...tiết
  - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 5...tiết
  - + Thực hành trong phòng thí nghiệm/trong nhà lưới: .... tiết
  - + Thực tập, thực tế ngoài trường: .... tiết
- Tự học: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Phát triển nông thôn
  - Khoa: Khoa Kinh tế và PTNT
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>

- Học phần học song hành: Không
- Học phần tiên quyết: Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh  Tiếng Việt

**II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng**

- \* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Sau khi hoàn tất Chương trình, Sinh viên có thể:	<b>Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo</b>
<b>CĐR3.</b> Ứng dụng kiến thức thiết kế, thi công, duy trì CQ đáp ứng các nhu cầu cụ thể về VH, XH, MT và kinh tế.	3.3. Thi công cảnh quan đáp ứng các tiêu chuẩn thiết kế.
<b>CĐR4.</b> Làm việc HQ trong một nhóm mà các thành viên cùng nhau tham gia lãnh đạo nhóm, tạo ra một MT hợp tác và hòa nhập, thiết lập MT, lập kế hoạch nhiệm vụ và đáp ứng các MT.	4.1. Thể hiện kỹ năng lập kế hoạch và quản lý thời gian trong quá trình làm việc nhóm.
<b>CĐR7.</b> Nghiên cứu thị trường nội địa và thế giới cho các SP RHQ&CQ đáp ứng các yêu cầu về sức khỏe cộng đồng, MT và kinh tế.	7.1. Phân tích thị trường nội địa. 7.2. Phân tích thị trường thế giới.
<b>CĐR10.</b> Thể hiện sự sẵn sàng học tập suốt đời, có tinh thần đổi mới và sáng tạo để đáp ứng với sự thay đổi nhanh của KH&CN.	10.2. Sẵn sàng học tập khi có cơ hội học tập, bồi dưỡng kiến thức và năng lực.

### III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

- **Mục tiêu:** Học phần giúp cho người học am hiểu *khái niệm cơ bản* về dự án, *chu kỳ dự án*, các *cách tiếp cận/tổ chức*, *phương pháp* và các *công cụ* lập kế hoạch một dự án, tổ chức điều hành thực hiện dự án, giám sát đánh giá dự án; Vận dụng các kiến thức trên vào thực tiễn các dự án phát triển ở Việt Nam (đặc biệt là các dự án liên quan đến lĩnh vực rau hoa quả và cảnh quan); Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình cho sinh viên thông qua thảo luận nhóm và trình bày báo cáo nhóm về các chủ đề liên quan của môn học.
- **Kết quả học tập mong đợi của học phần**

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT				
		3.3	4.1	7.1	7.2	10.2
<b>RQ03030</b>	Đánh giá và quản lý dự án	M	M	R	R	R

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
K1	Thiết kế dự án sản xuất, kinh doanh sản phẩm RHQ và cảnh quan theo nhu cầu thực tiễn trên cơ sở vận dụng những kiến thức về dự án và đánh giá, quản lý dự án	3.3
<b>Kỹ năng</b>		
K2	Đề xuất các kế hoạch cũng như quy trình triển khai thực hiện, giám sát, đánh giá dự án.	4.1
K3	Phân tích tình hình thị trường trong nước về các sản phẩm RHQ và CQ trên cơ sở sử dụng thành thạo các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp	7.1

K4	Phân tích tình hình thị trường quốc tế về các sản phẩm RHQ và CQ trên cơ sở sử dụng thành thạo các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp	7.2
<b>Thái độ và phẩm chất đạo đức</b>		
K5	Chủ động, sáng tạo, có ý thức trách nhiệm, có đạo đức nghề nghiệp; tuân thủ pháp luật, tích cực tìm hiểu những vấn đề thực tiễn và hội nhập quốc tế.	10.2

### III. Nội dung tóm tắt của học phần

#### RQ 3030. Đánh giá và quản lý dự án (Project Evaluation and Management). (2TC:2 – 0 – 4).

Khái niệm dự án, chu kỳ dự án, khái niệm về đánh giá và quản lý dự án; Lập kế hoạch thực hiện dự án; Tổ chức điều hành nhân sự dự án; Tổ chức huy động trang thiết bị thực hiện dự án; Quản lý hợp đồng; Quản lý đào tạo tập huấn; Quản lý rủi ro dự án; Xây dựng hệ thống giám sát dự án; Phương pháp/công cụ giám sát dự án; Cách tổ chức, phương pháp/công cụ đánh giá dự án.

### IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

#### 1. Phương pháp giảng dạy

**Bảng 1: Phương pháp giảng dạy**

PPGD	KQHTMD	K1	K2	K3	K4	K5
Thuyết giảng trên lớp		x	x			x
Giảng dạy trực tuyến		x	x			
Giảng dạy thông qua thảo luận		x	x			x
Thuyết trình				x	x	x
Làm việc nhóm				x	x	x

#### 2. Phương pháp học tập

- Sinh viên nghe giảng trên lớp,
- Trả lời các câu hỏi động não khi được yêu cầu
- Làm bài tập nhóm và trình bày bài tập nhóm
- Học trực tuyến trên các phần mềm học trực tuyến như: Zoom, MS – Team...

### V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Sinh viên tham gia các giờ lý thuyết trên lớp theo quy chung hoặc tham gia đầy đủ các buổi học trực tuyến
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc trước tài liệu
- Bài tập: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải viết bài nghiên cứu theo nhóm
- Thuyết trình và Thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải có bài thuyết trình làm theo nhóm, mỗi nhóm từ 3 - 5 sinh viên

- Thi giữa kì
- Thi cuối kì

## VI. Đánh giá và cho điểm

### 1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

### 3. Phương pháp đánh giá

**Bảng 2. Ma trận đánh giá**

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5	Thời gian/tuần học
<b>Đánh giá quá trình (40%)</b>						
Rubric 1: Thảo luận trên lớp	x	x			x	Tuần 1 - 10
Rubric 2: Thuyết trình theo nhóm			x	x	x	7 - 10
<b>Đánh giá cuối kì (60%)</b>						
Rubric 3: Thi cuối kì (60%)	x	x				Theo lịch thi của Học viện

### Rubric 1: Đánh giá thảo luận trên lớp

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5 - 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6,5 điểm	Kém 0,0 – 3,9 điểm
Phân tích các nội dung của một dự án	20	Phân tích các nội dung của dự án đạt trên 85%	Phân tích các nội dung của dự án đạt từ 65 - < 85%	Phân tích các nội dung của dự án đạt từ 40 - < 65%	Không phân tích được đầy đủ, rõ ràng các nội dung của một dự án
- Xây dựng các nội dung của dự án sản xuất, kinh doanh RHQ và cảnh quan	30	Xây dựng dự án cụ thể với nội dung đáp ứng trên 85% so với yêu cầu	Xây dựng dự án cụ thể với nội dung đáp ứng từ 65 - <85% so với yêu cầu	Xây dựng dự án cụ thể với nội dung đáp ứng từ 40 - <65% so với yêu cầu	Không xây dựng được dự án cụ thể
- Đề xuất các kế hoạch làm việc nhóm, kế hoạch triển khai dự án khoa học	30	Thiết kế các kế hoạch làm việc và triển khai dự án khoa học, phù hợp trên 85% yêu cầu	Thiết kế các kế hoạch làm việc và triển khai dự án khoa học, phù hợp từ 65-<85% yêu cầu	Thiết kế các kế hoạch làm việc và triển khai dự án khoa học, phù hợp từ 40-<65% yêu cầu	Không thiết kế được kế hoạch

Chủ động học tập sáng tạo, trung thực, hiệu quả theo quy định của Học viện	10	Tham gia 85-100% số buổi học trên lớp, thông tin, số liệu trình bày trung thực, khách quan	Tham gia 50 - <85% số buổi học trên lớp, số liệu, thông tin trình bày trung thực, khách quan	Tham gia 25 - <50% số buổi học trên lớp, thông tin, số liệu trình bày tương đối trung thực, khách quan	Tham gia <25% số buổi học trên lớp, thông tin, số liệu thiếu tính khách quan, trung thực
Tích cực tìm hiểu, vận dụng kiến thức thực tiễn trong quá trình học tập	10	Nội dung trình bày phong phú, hài hòa giữa lý luận và thực tiễn, giải quyết được 85 - 100% vấn đề được yêu cầu	Nội dung trình bày phong phú, hài hòa giữa lý luận và thực tiễn, giải quyết được 65 - < 85% vấn đề được yêu cầu	Nội dung trình bày ít phong phú, hài hòa giữa lý luận và thực tiễn, giải quyết được 40 - < 65% vấn đề được yêu cầu	Nội dung trình bày nghèo nàn về lý luận và thực tiễn, giải quyết vấn đề dưới 40% so với yêu cầu

### Rubric 2. Đánh giá thuyết trình theo nhóm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5- 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6,5 điểm	Kém 0,0 – 3,9 điểm
- Sử dụng thành thạo các công cụ, phương pháp trong nghiên cứu thị trường trong nước về sản phẩm RHQ và CQ	20	- Lựa chọn và sử dụng các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp và hiệu quả đạt trên 85%	- Lựa chọn và sử dụng các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp và hiệu quả đạt từ 65 - <85%	- Lựa chọn và sử dụng các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp và hiệu quả đạt từ 40 - <65%	Không biết vận dụng phương pháp và công cụ
- Phân tích có căn cứ và thuyết phục tình hình thị trường nội địa về sản phẩm RHQ và CQ	20	Phân tích thị trường trong nước cho một sản phẩm cụ thể với mức độ thuyết phục trên 85%	Phân tích thị trường trong nước cho một sản phẩm cụ thể với mức độ thuyết phục từ 65 - <85%	Phân tích thị trường trong nước cho một sản phẩm cụ thể với mức độ thuyết phục từ 40 - <65%	Phân tích thiếu thuyết phục hoặc không có căn cứ
- Sử dụng thành thạo các công cụ, phương pháp trong nghiên cứu thị trường quốc tế về sản phẩm RHQ và CQ	20	- Lựa chọn và sử dụng các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp và hiệu quả đạt trên 85%	- Lựa chọn và sử dụng các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp và hiệu quả đạt từ 65 - <85%	- Lựa chọn và sử dụng các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp và hiệu quả đạt từ 40 - <65%	Không biết vận dụng phương pháp và công cụ
- Phân tích có căn cứ và thuyết phục tình hình thị trường quốc tế cho một sản phẩm		Phân tích thị trường quốc tế cho một sản phẩm	Phân tích thị trường quốc tế cho một sản phẩm	Phân tích thị trường quốc tế cho một sản phẩm	Phân tích thiếu thuyết phục hoặc không có căn cứ

trường quốc tế về sản phẩm RHQ và CQ	20	cụ thể với mức độ thuyết phục trên 85%	cụ thể với mức độ thuyết phục từ 65 - <85%	cụ thể với mức độ thuyết phục từ 40 - <65%	
Chủ động học tập sáng tạo, trung thực, hiệu quả theo quy định của Học viện	10	Tham gia 85-100% số buổi học trên lớp, thông tin, số liệu trình bày trung thực, khách quan	Tham gia 50 - <85% số buổi học trên lớp, số liệu, thông tin trình bày trung thực, khách quan	Tham gia 25 - <50% số buổi học trên lớp, thông tin, số liệu trình bày trung thực, khách quan	Tham gia <25% số buổi học trên lớp, thông tin, số liệu thiếu tính khách quan, trung thực
Tích cực tìm hiểu, vận dụng kiến thức thực tiễn trong quá trình học tập	10	Nội dung trình bày phong phú, hài hòa giữa lý luận và thực tiễn, giải quyết được 85 – 100% vấn đề được yêu cầu	Nội dung trình bày phong phú, hài hòa giữa lý luận và thực tiễn, giải quyết được 65 – < 85% vấn đề được yêu cầu	Nội dung trình bày ít phong phú, hài hòa giữa lý luận và thực tiễn, giải quyết được 40 – < 65% vấn đề được yêu cầu	Nội dung trình bày nghèo nàn về lý luận và thực tiễn, giải quyết vấn đề dưới 40% so với yêu cầu

**Bảng 3. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần**

K1	Thiết kế dự án sản xuất, kinh doanh sản phẩm RHQ và cảnh quan theo nhu cầu thực tiễn trên cơ sở vận dụng những kiến thức về dự án và đánh giá, quản lý dự án	Chỉ báo 1: Khái quát các khái niệm và nội dung về dự án, đánh giá và quản lý dự án Chỉ báo 2: Xây dựng các nội dung của dự án cụ thể
K2	Đề xuất các kế hoạch cũng như quy trình triển khai thực hiện, giám sát, đánh giá dự án.	Chỉ báo 3: Vận dụng một số phương pháp chính trong xây dựng kế hoạch thực hiện, triển khai, giám sát, đánh giá dự án Chỉ báo 4: Xác định quy trình, các bước triển khai đánh giá và quản lý dự án.

#### 4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

*Nộp bài tập chậm:* Tất cả các trường hợp nộp bài tập chậm đều bị trừ điểm

*Tham dự các bài thi:* Không tham gia bài thi giữa kì bị điểm 0

*Yêu cầu về đạo đức:* Tôn trọng giáo viên và các bạn trong lớp

#### VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

##### - Giáo trình/bài giảng

- Nguyễn Thị Minh Hiền, Mai Lan Phương, Mai Thanh Cúc, Bạch Văn Thủy (2020). Giáo trình Quản lý dự án, NXB Học viện Nông nghiệp.
- Mai Thanh Cúc (2022). Bài giảng Đánh giá và Quản lý dự án. Đại Học Nông Nghiệp Hà Nội.

##### - Các tài liệu khác

Các dự án thực tiễn có liên quan

Các báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh sản phẩm có liên quan trong nước và quốc tế của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Tổng Cục Thống kê và các địa phương.

- Tài liệu tham khảo trực tuyến:

**VIII. Nội dung chi tiết của học phần**

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
1,2,3	<b>Chương 1. Các vấn đề chung của quản lý dự án</b>	K1;2;5
	<p>A/ Các nội dung chính trên lớp (8 tiết)  <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết:</b>            1.1. Các vấn đề liên quan đến dự án (khái niệm, đặc điểm, phân loại...)            1.2. Các vấn đề liên quan đến quản lý dự án (khái niệm, chức năng, nội dung..)            1.3. Chu trình dự án            1.4. Thẩm định dự án  <b>Nội dung thảo luận</b>            - Thảo luận các về các nội dung chính của dự án: logic can thiệp của dự án và chu trình dự án.</p>	K1;2;5
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:</b>            Sinh viên tự chuẩn bị bài ()</p>	
4;5;6;7	<b>Chương 2. Quản lý giai đoạn thực hiện dự án</b>	K1;2;3;4;5
	<p>A/ Các nội dung chính trên lớp (12 tiết)  <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết ( 5 tiết)</b>            3.1. Lập kế hoạch dự án            3.2. Tổ chức điều hành dự án            3.3. Giám sát/ Đánh giá thực hiện dự án  <b>Nội dung giảng dạy project / seminar ( 7 tiết)</b>            - Xây dựng kế hoạch thực hiện dự án            - Xây dựng kế hoạch kinh phí, doanh thu            - Xây dựng tiêu chí giám sát dự án</p>	K1;2;3;4;5
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (36 tiết)</b>            Sinh viên tự chuẩn bị bài ( tiết)</p>	
8;9;10	<b>Chương 3. Đánh giá dự án</b>	K1;2;3;4;5
	<p>A/ Các nội dung chính trên lớp (10 tiết)  <b>Nội dung lý thuyết ( 5 tiết)</b>            4.1. Chuyển giao kết quả dự án            4.2. Đánh giá sau dự án (Đánh giá tác động dự án)  <b>Nội dung Project ( 5 tiết)</b>            - Xây dựng các tiêu chí và chỉ tiêu đánh giá kết thúc và đánh giá tác động của dự án</p>	
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (30 tiết)</b></p>	

### IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Số lượng sinh viên không quá 80 sinh viên/lớp, phòng học trang bị máy chiếu, âm thanh và các thiết bị cần thiết khác.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Sinh viên tham dự đầy đủ số tiết lên lớp theo quy định, hoàn thành đầy đủ, chất lượng bài tập và thảo luận trên lớp.

- Phòng học: Máy chiếu, bảng, loa

- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Phần , máy chiếu

- Các phương tiện khác: internet, âm thanh

- E- learning: phần mềm dạy trực tuyến (MS Teams...), máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không để xảy ra nghẽn mạng hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2022

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Mai Lan Phương

**TRƯỞNG KHOA**

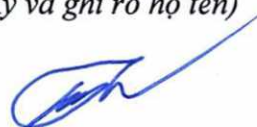
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Minh Hiền

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Mai Thanh Cúc

GIÁM ĐỐC

(Ký và ghi rõ họ tên)





**PHỤ LỤC: DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, GIẢNG VIÊN HỖ TRỢ CÓ THỂ THAM  
GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**

**Giảng viên phụ trách môn học**

Họ và tên: Mai Thanh Cúc	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ:
Email: maithanhcuc@yahoo.com	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/b-mon-ptnt.html">http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/b-mon-ptnt.html</a>
Cách liên lạc với giảng viên: email	

**Giảng viên phụ trách môn học**

Họ và tên: Mai Lan Phuong	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ:
Email: mlphuong611@gmail.com	Trang web : <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/b-mon-ptnt.html">http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/b-mon-ptnt.html</a>
Cách liên lạc với giảng viên: email	

**Giảng viên phụ trách môn học**

Họ và tên: Bạch Văn Thủy	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ:
Email: <a href="mailto:thuyvg@gmail.com">thuyvg@gmail.com</a>	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/b-mon-ptnt.html">http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/b-mon-ptnt.html</a>
Cách liên lạc với giảng viên: email	

## BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMĐ, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5
<b>DẠY VÀ HỌC</b>					
Thuyết giảng trên lớp	x	x			x
Giảng dạy trực tuyến	x	x			
Giảng dạy thông qua thảo luận	x	x			x
Thuyết trình			x	x	x
Làm việc nhóm			x	x	x
<b>ĐÁNH GIÁ</b>					
<b>Đánh giá quá trình (40%)</b>					
Rubric 1: Thảo luận trên lớp	x	x			x
Rubric 2: Thuyết trình theo nhóm			x	x	x
<b>Thi cuối kỳ (60%)</b>					
Thi cuối kì	x	x			

### CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG:

- Lần 1: 7/2017: Rà soát, cập nhật kết quả học tập mong đợi của học phần, phương pháp đánh giá theo chuẩn đầu ra mới của chương trình đào tạo
- Lần 2: 7/ 2018: Rà soát lại nội dung môn học theo yêu cầu của chuẩn đầu ra mới và thực tiễn
- Lần 3: 7/ 2019: Cập nhật những nội dung và phương pháp đánh giá cho hình thức học trực tuyến
- Lần 4: 7/ 2020: Cập nhật các rubric đánh giá và tài liệu tham khảo
- Lần 5: 7/ 2021: Cập nhật lại phương pháp đánh giá mới và tài liệu học tập: Giáo trình mới: Nguyễn Thị Minh Hiền, Mai Lan Phương và cs (2020). Giáo trình Quản lý dự án, NXB Nông nghiệp.
- Lần 6: 7/2022: Rà soát và cập nhật tài liệu học tập: Bài giảng mới năm 2022